TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **100** /2023/HSST
Ngày: 23-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hạnh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Văn Đức**
Bà **Vũ Thị Lệ Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Là thư ký Tòa án nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/5/1990 tại TP Đà Nẵng; HKTT: 106 đường B, tổ 24 phường P, quận S, Tp Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4 Thôn H, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn K (Sinh năm: 1961), con bà Trần Thị B (sinh năm: 1964). Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ 2. Có vợ Hoàng Thúy T (Sinh năm : 1994), có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 105 ngày 08/9/2023. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông **Hồ Viết B**, sinh gày 17/01/2009, Trú tại: số 1122 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Hồ Viết B: Bà **Trần Thị B** – sinh năm: 1973 và ông **Hồ Long L** – địa chỉ: 1122 đường N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bà **Nguyễn Thị Kiều P**, sinh năm 2003, trú tại: xã H, huyện H, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

3. Bà **Hà Thị Như A**, sinh ngày 05/11/2003, trú tại: số 93/14 đường H, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Ông **Nguyễn Bá Tuấn A**, sinh năm 2003, trú tại: số 02 đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trương Minh T**, sinh năm 1991; Trú tại: tổ 193 đường H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

2. Ông **Trần Phước Đ**, sinh năm 1998; Trú tại: số 566 đường T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Bà **Bùi Thị T,** sinh năm 1992; Trú tại: số 207 đường A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Ông **Lê Ngọc T**, sinh năm 1982; Trú tại: số 275 đường T, phường H quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5. Ông **Nguyễn L**, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn T, Xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: 659 đường A,phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

6. Bà **Trần Thị Huyền T**, sinh năm 2002; Trú tại: số 118 đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên từ ngày 16/5/2023 đến ngày 19/5/2023, tại khu vực công viên B, phường P, Nguyễn Văn N đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 17 giờ ngày 16/5/2023, tại khu vực công viên B (bên cạnh nhà hàng E), phường P, Nguyễn Văn N phát hiện cốp xe máy điện của cháu Hồ Viết B (Sinh ngày: 17/01/2009; trú: Số 1122 đường N, phường A, quận S) không khóa đang dựng tại vỉa hè đường V, phường P nên Nghĩa đi bộ đến mở cốp lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xmas, màu vàng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A13, màu xám của cháu B. Sau đó, N bán điện thoại di động hiệu Samsung A13 cho anh Trần Phước Đ (Sinh năm: 1998; trú: Số 566 đường T, quận T) được số tiền 1.700.000 đồng và bán điện thoại di động hiệu Iphone Xmas cho anh Trương Minh T (Sinh năm: 1991; trú: Tổ 193 H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) được số tiền 2.500.000 đồng. Khi bán điện thoại, Nguyễn Văn N nói là điện thoại do N nhặt được và anh T, anh Đ không biết tài sản này do N trộm cắp mà có nên đồng ý mua. Sau khi mua điện thoại di động hiệu Iphone Xmas, anh T đã bán chiếc điện thoại này cho một người chưa xác định (thông qua web chotot.com) được số tiền 3.500.000 đồng.

* Tang vật tạm giữ của anh Trần Phước Đ: 01 điện thoại Samsung A13.

* Tại Kết luận số 36/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản TTTHS – UBND quận S xác định:

- 01 điện thoại di động Iphone XS max, màu vàng trị giá: 6.250.000 đồng;
- 01 điện thoại di động Samsung A13 màu xanh trị giá: 2.550.000 đồng.

* Về dân sự: Anh Hồ Viết B yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; anh Trần Phước Đ yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 1.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: Chiều ngày 17/5/2023, cũng tại khu vực công viên B, phường P, quận S, Nguyễn Văn N phát hiện cốp xe mô tô nhãn hiệu Wave của chị Nguyễn

Thị Kiều T (Sinh năm: 2003; trú: Xã H, huyện H, tỉnh Bình Định) không khóa và đang dựng tại đường rẽ xuống biển gần khu vực nhà hàng P (cũ) nên N đi đến mở cốp lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A12, màu xanh của chị T và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, số tiền 200.000 đồng của chị Hà Thị Như A (Sinh ngày: 05/11/2003; trú: Số 93/14 đường H, phường T, quận H) để cùng trong cốp xe mô tô của chị T. Sau đó, N tiếp tục phát hiện xe cốp mô tô mang biển kiểm soát 38M1-428.21 của anh Nguyễn Bá Tuấn A (Sinh năm: 2003; trú: 02 đường N, phường H, quận H) không khóa, đang dựng tại khu vực này nên N tiếp tục mở cốp xe mô tô lấy được 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh. Sau khi trộm cắp được tài sản, Nghĩa đem bán điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh cho chị Bùi Thị T (Sinh ngày: 20/9/1992; trú: Số 207 đường A, phường H, quận L) được số tiền 1.000.000 đồng; bán điện thoại di động hiệu Sam Sung A12 cho anh Lê Ngọc T (Sinh năm: 1982; trú: Số 275 đường T, phường H, quận C) được số tiền 850.000 đồng; bán điện thoại di động hiệu Redmi cho anh Nguyễn L (trú: Xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) được số tiền 900.000 đồng. Khi trao đổi bán điện thoại, Nguyễn Văn N nói là điện thoại do N nhặt được và anh L, anh T, chị L không biết tài sản này do N trộm cắp mà có nên đồng ý mua.

*** Tang vật tạm giữ:**

+ Của anh Nguyễn L: 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh.

+ Của chị Bùi Thị T: 01 điện thoại hiệu Vivo, màu xanh.

+ Của anh Lê Ngọc T: 01 điện thoại hiệu Sam Sung A12, màu xanh. * Tại Kết luận số 36/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản TTTHS – UBND quận S xác định:

- 01 điện thoại hiệu Reami trị giá 3.050.000 đồng;
- 01 điện thoại hiệu Vivo, màu xanh trị giá: 2.200.000 đồng;
- 01 điện thoại hiệu Sam Sung A12 trị giá: 1.900.000 đồng.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều T, anh Nguyễn Bá Tuấn A, anh Nguyễn L, chị Bùi Thị T, anh Lê Ngọc T không có yêu cầu gì; chị Hà Thị Như A yêu cầu Nguyễn Văn N bồi thường số tiền 200.000 đồng.

Đến ngày 19/5/2023, Nghĩa tiếp tục đến khu vực công viên B, phường P cạy cốp xe mô tô BKS 38N1-6718 của chị Trần Thị Huyền T (Sinh năm: 2002; trú: Số 118 đường P, phường P) nhưng không trộm cắp được tài sản gì.

Ngoài ra, Nguyễn Văn N còn khai nhận: Ngày 15/5/2023, tại khu vực công viên B, phường P, Nguyễn Văn N mở cốp xe mô tô (chưa xác định) lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (chưa xác định chủ sở hữu) rồi bán cho anh Trương Minh T (Sinh năm: 1991; trú: Tổ 193 H, huyện H) được số tiền 1.400.000 đồng. Hiện vụ việc chưa xác định được bị hại và không thu giữ được tang vật.

Tại bản cáo trạng số: 102/2023/CT- VKS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận S trao trả các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Samsung A13 màu xanh cho cháu Hồ Viết B; 01 điện thoại hiệu Sam Sung A12 cho chị Nguyễn Thị Kiều T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh cho chị Hà Thị Như A; 01 điện thoại di động hiệu Reami cho anh Nguyễn Bá Tuấn A là phù hợp.

Truy thu số tiền thu lợi từ việc bán điện thoại của Trương Minh T số tiền 1.000.000 đồng.

Quy trữ số tiền khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng Nguyễn Văn N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001347 ngày 22/9/2023 để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình là Trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận S khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận S truy tố, Tòa án nhân dân quận S xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo N rất hối hận về hành vi trái pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Do không có tiền tiêu xài, vào các ngày 16/5/2023 và 17/5/2023, tại khu vực công viên B, phường P, quận S, Nguyễn Văn N đã 03 lần lén lút trộm cắp các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone XS max, màu vàng trị giá: 6.250.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A13 màu xanh trị giá: 2.550.000 đồng của cháu Hồ Viết B; 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A12 trị giá: 1.900.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kiều T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh trị giá: 2.200.000 đồng và số tiền 200.000 đồng tiền mặt của chị Hà Thị Như A; 01 điện thoại di động hiệu Reami, màu xanh trị giá 3.050.000 đồng của anh Nguyễn Bá Tuấn A. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn N đã chiếm đoạt được là 16.150.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Đà Nẵng truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu về tài sản của công dân là bất khả xâm phạm cần phải được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng do xem thường pháp luật, lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng từ thành quả lao động của người khác nên lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại gồm với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.150.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận S nói riêng. Do đó cần phải quyết định một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Văn N đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên N phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội nhiều lần*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thái độ khai báo của bị cáo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại bà Nguyễn Thị Kiều T, anh Nguyễn Bá Tuấn A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cha ruột bị cáo là ông Nguyễn K hiện bị ung thư đại tràng nên được áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Kiều T, anh Nguyễn Bá Tuấn A, anh Nguyễn L, chị Bùi Thị T, anh Lê Ngọc T không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo N bồi thường cho anh Hồ Viết B số tiền 5.000.000 đồng; cho anh Trần Phước Đ 1.700.000 đồng, cho chị Hà Thị Như A số tiền 200.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an quận S trao trả các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Samsung A13 màu xanh cho cháu Hồ Viết B; 01 điện thoại hiệu Sam Sung A12 cho chị Nguyễn Thị Kiều T; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh cho chị Hà Thị Như A; 01 điện thoại di động hiệu Reami cho anh Nguyễn Bá Tuấn A là phù hợp.

Quy trữ số tiền khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng Nguyễn Văn N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001347 ngày 22/9/2023 để đảm bảo thi hành án.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc truy thu số tiền thu lợi từ việc bán điện thoại của Trương Minh T là 1.000.000 đồng. HĐXX xét thấy anh Trương Minh T mua điện thoại của N nhưng không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có do đó hành vi anh T bán lại điện thoại cho người khác không phải là hành vi phạm tội nên số tiền thu lợi từ việc bán điện thoại không phải là tiền do phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Mặt khác, người bị hại anh Hồ Viết B bị mất điện thoại đã yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, HĐXX

chấp nhận yêu cầu trên và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh B giá trị điện thoại theo yêu cầu anh B là 5.000.000 đồng, đảm bảo quyền lợi của người bị hại. Do đó, không xem xét truy thu số tiền 1.000.000 đồng của anh Trương Minh T theo yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S.

[7] Đối với vụ việc trộm cắp vào ngày 15/5/2023, tại khu vực công viên B, phường P của Nguyễn Văn N. Hiện chưa xác định được bị hại và không thu giữ được tang vật nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tiếp tục tách ra, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với anh Trần Phước Đ, anh Nguyễn L, chị Bùi Thị T, anh Lê Ngọc T, anh Trương Minh T mua các tài sản của Nguyễn Văn N nhưng không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đồng

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 345.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N có trách nhiệm bồi thường cho anh Hồ Viết B số tiền 5.000.000 đồng; cho anh Trần Phước Đ số tiền 1.700.000 đồng, cho chị Hà Thị Như A số tiền 200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Quy trữ số tiền khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng Nguyễn Văn N nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001347 ngày 22/9/2023 để đảm bảo thi hành án.

4/Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST: 200.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu.

Án phí DSST: 345.000 đồng bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. S, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. S, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận S, Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hạnh